

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-PT

Ngày 18-01-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2017/TLDS-PT ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 244/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 137/QĐ-PT ngày 27/11/2017 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 792/TB-PT ngày 27/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, có trụ sở tại số 02 L H, phường T C, quận B Đ, thành phố H N; người đại diện cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: Bà Đỗ Thị M H - Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện C T, tỉnh Lâm Đồng, theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Trần N Đ, sinh năm 1964 và bà Lục T N, sinh năm 1970.

Cư trú tại: 173 thôn C L 1, xã P C, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn T V, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Tổ dân phố 13, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng

Do có kháng cáo của bị đơn bà Lục T N.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng Bà Đỗ Thị M H, đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/3/2013 giữa Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C T (Agribank Chi nhánh huyện C T) và ông Trần N Đ, bà Lục T N có ký kết hợp đồng tín dụng số 5403 – LAV – 2013 – 00504, theo đó ông Đ và bà N có thể chấp cho Ngân hàng tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ153827 do UBND huyện C T cấp ngày 23/4/2004 để vay số tiền là 60.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, theo phương thức trả 6 tháng 1 lần. Đến hạn trả nợ ngày 21/3/2014 nhưng vợ chồng ông Đ, bà N không trả lãi và gốc theo hợp đồng đã ký mà còn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay phía Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc là 60.000.000đ và số tiền lãi từ thời điểm vay cho đến ngày **05/7/2017** số tiền 39.710.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

Bị đơn bà Lục T N và ông Trần N Đ trình bày:

Ông, bà thừa nhận vào ngày 21/3/2013, vợ chồng ông bà có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ153827 đứng tên Lục T N do UBND huyện C T cấp ngày 23/4/2004 đến Agribank Chi nhánh huyện C T để vay số tiền 60.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 5403 – LAV – 2013 – 00504, nhưng khi vợ chồng bà làm thủ tục xong thì Ông Nguyễn T V là cán bộ tín dụng của Ngân hàng không đưa tiền đã vay cho ông bà mà tự ý chuyển toàn bộ số tiền mà vợ chồng ông bà đã vay vào tài khoản của ông Lê Võ Đ T mà không được sự đồng ý của vợ chồng bà. Do số tiền vay vợ chồng bà không được nhận cho nên vợ chồng bà không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C T đã xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C T. Buộc ông Trần N Đ và bà Lục T N phải thanh toán cho Chi

nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C T số tiền vay gốc là 60.000.000đ và tiền lãi phát sinh đến ngày 07/9/2017 số tiền 41.630.000đ. Tổng cộng hai khoản gốc và lãi ông Đ và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng là 101.630.000đ.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ153827 đứng tên Lục T N do UBND huyện C T cấp ngày 23/4/2004 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ông Đ và bà N tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc còn phải trả theo quy định của hợp đồng tín dụng và pháp luật hiện hành cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 22/9/2017 bà Lục T N kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C T.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lục T N. Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, xác định tư cách tố tụng của ông Trần N Đ là đồng bị đơn trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Trần N Đ, bà Lục T N là vợ chồng, cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số 5403 – LAV – 2013 – 00504 tại Agribank Chi nhánh huyện C T, tỉnh Lâm Đồng để vay số tiền 60.000.000đ sử dụng cho gia đình. Cấp sơ thẩm xác định tư cách tố tụng ông Trần N Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không đúng theo khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, cần xác định ông Trần N Đ là đồng bị đơn mới đúng.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì ngày 21/3/2013 giữa Agribank

Chi nhánh huyện C T, tỉnh Lâm Đồng có ký kết hợp đồng tín dụng cho phía bị đơn vay số tiền 60.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng. Đến hạn trả nợ phía Ngân hàng đã yêu cầu ông Đ, bà N trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi theo quy định nhưng bị đơn không trả nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lục T N, đối chiếu với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được cấp sơ thẩm thu thập và lời khai của các đương sự thể hiện:

Ngày 21/3/2013 giữa Agribank Chi nhánh huyện C T, tỉnh Lâm Đồng với vợ chồng ông Trần N Đ, bà Lục T N cùng thỏa thuận xác lập Hợp đồng vay tài sản có điều kiện. Theo Hợp đồng tín dụng thì ông Đ, bà N đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất số Đ153827 đứng tên bà Lục T N do UBND huyện C T cấp ngày 23/4/2004 để vay số tiền 60.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng. Về phía bị đơn bà N, ông Đ thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng để vay số tiền như nguyên đơn trình bày là đúng, nhưng bà N cho rằng sau khi ký kết Hợp đồng thì bà không được nhận tiền vay mà Ông Nguyễn T V là nhân viên tín dụng của Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của ông Lê Võ Đ T; nhưng tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn lại không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, ông Đ, bà N là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc thỏa thuận của Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, bên vay cam kết sử dụng đối với số tiền vay đúng mục đích. Bà N là người trực tiếp ký nhận giấy lĩnh tiền vay và bảng kê các loại tiền chi (BL 26). Việc bị đơn cho rằng sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, bị đơn không nhận được số tiền vay nhưng lại không có ý kiến, khiếu nại gì cũng như không báo cho ngay cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Vào ngày 18/9/2013 tại nhà bà Lục Thị N cán bộ kiểm tra của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh L Đ đã đối chiếu trực tiếp tiền vay với bà N, trong đó trong đó có nội dung xác nhận số tiền dư nợ đến ngày 16/9/2013 là 60.000.000đ, bà N xác nhận số liệu trên là đúng ký và ghi rõ họ và tên, không hề có thắc mắc, khiếu nại gì. Sau 09 tháng 02 ngày (kể từ ngày vay), vào ngày 23/12/2013, ông Đ (chồng bà N) đã thực hiện việc trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi 3.680.000đ. Như vậy, có thể xác định Hợp đồng tín dụng giữa Agribank Chi nhánh huyện C T với vợ chồng ông Trần N Đ, bà Lục T N đã hoàn thành kể từ ngày 21/3/2013, bên cho vay là Agribank Chi nhánh huyện C T đã giao số tiền 60.000.000đ cho bà N, còn bên vay là bà Lục T N đã nhận được số tiền vay 60.000.000đ. Tại biên bản hòa giải ngày 31/7/2017, bà Lục T N đã cung cấp cho Tòa cấp sơ thẩm một giấy vay tiền bản phô tô, ghi ngày 24/8/2014 đã được đối chiếu tại phiên tòa phúc thẩm (BL 61) do ông Lê Võ Đ T ghi: *“có mượn số tiền của vợ N số tiền là 50.000.000đ, số tiền này là tôi mượn số đỏ của vợ N thế chấp Ngân hàng”*. Từ đó cho thấy sau khi vay được tiền của Ngân hàng, bà N đã cho ông T mượn lại, đây là một quan hệ dân sự khác, không có việc chuyển giao nghĩa vụ và liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ với vụ án này. Do đó, cấp sơ thẩm buộc ông Trần N Đ và

bà Lục T N phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lục T N, ông Trần N Đ. Sửa án sơ thẩm đối với phần tố tụng.

[4] *Về án phí*: Do sửa án sơ thẩm về việc xác định tư cách tố tụng của phía bị đơn nên bà Lục T N, ông Trần N Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lục T N, ông Trần N Đ:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với bị đơn bà Lục T N, ông Trần N Đ. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Trần N Đ và bà Lục T N phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (đại diện là Agibank Chi nhánh huyện C T, tỉnh Lâm Đồng) số tiền vay gốc 60.000.000đ và số tiền lãi phát sinh đến ngày **07/9/2017** là 41.630.000đ. Tổng cộng hai khoản gốc và lãi ông Đ và bà N phải thanh toán số tiền 101.630.000đ (một trăm linh một triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng).

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ153827 đứng tên Lục T N do UBND huyện C T cấp ngày 23/4/2004 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ông Đ và bà N tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc còn phải trả theo quy định của hợp đồng tín dụng và pháp luật hiện hành cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

Buộc bà Lục T N, ông Trần N Đ phải chịu 5.081.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ bà Lục Thị Ngươi đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000111 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T; bà N, ông Đ còn phải nộp 4.781.000đ (bốn triệu, bảy trăm tám mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (đại diện là Agibank Chi nhánh huyện C T, tỉnh Lâm Đồng) số tiền 2.492.700đ (hai triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000081 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. C T;
- CCTHADS H. C T;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự ;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Hữu Mừng